

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÁT XÁT
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2020/HNGĐ-ST

Ngày 26/3/2020

V/v: “Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thu Trang

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trung Dong

2. Bà Đinh Thị Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quý Sửu- Thư ký Toà án nhân dân huyện Bát Xát.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 04/2020/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2020 về việc kiện “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2020/QĐST ngày 10 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hà Thị T - Sinh năm 1991

Địa chỉ: Tổ 1, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai - Có mặt;

2. Bị đơn: Anh Hà Minh K - Sinh năm 1986

Địa chỉ: Tổ 1, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Hà Thị T trình bày:

Chị Hà Thị T và anh Hà Minh K kết hôn với nhau ngày 19/7/2012, có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Kiên Thành, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái theo đúng quy định của pháp luật. Trước khi kết hôn anh chị có được tìm hiểu nhau và đi đến hôn nhân. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do anh Khiết thường xuyên uống rượu say, chơi bời cờ bạc về đánh đập, đe dọa và có những lời lẽ xúc phạm gia đình chị. Do anh Khiết chơi

bởi cờ bạc dẫn đến nợ nần nên chị Tuyết đã phải bán nhà để trả nợ cho anh Khiết. Chị đã nhiều lần tha thứ và cho anh Khiết cơ hội để sửa chữa lỗi lầm, làm lại từ đầu nhưng anh Khiết vẫn chứng nào tật đấy, không chịu thay đổi. Từ giữa tháng 01/2020 đến nay chị Hà Thị T và anh Hà Minh K đã sống ly thân nhau không còn quan hệ gì cả về tình cảm và kinh tế. Mâu thuẫn của vợ chồng anh chị đã được gia đình hòa giải nhưng không thành. Đến nay chị Hà Thị T xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, chị Hà Thị T đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bát Xát giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hà Minh K.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, chị Hà Thị T và anh Hà Minh K sinh được một người con chung là cháu Hà Bảo N - Sinh ngày 09/05/2013. Khi ly hôn chị Hà Thị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Hà Bảo N đến khi cháu Nam đủ 18 tuổi, chị Tuyết không yêu cầu anh Hà Minh K phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay chị Tuyết đang làm giáo viên tại trường Phổ thông dân tộc bán trú tiểu học Dền Thàng, thu nhập từ lương của chị hiện nay là 8.300.000 đồng. Chị đã thuê nhà ở thị trấn Bát Xát để sinh sống ổn định. Chị có đủ điều kiện về kinh tế và thời gian để chăm sóc cháu Hà Bảo N. Chị Hà Thị T cho biết hiện nay cháu Hà Bảo N đang sống cùng anh Hà Minh K, anh Hà Minh K không cho chị được gặp con, thường xuyên ngăn cản chị thăm nom, chăm sóc con. Mỗi lần chị đến thăm con đều bị anh Hà Minh K chửi bới, dọa dẫm. Anh Khiết thường xuyên xúi giục con nói những điều không tốt về chị. Hiện nay anh Khiết đã đưa cháu Hà Bảo N về Yên Bái gửi anh em bên nội không cho chị gặp con.

Về tài sản chung: Chị Hà Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh Hà Minh K trình bày:

Anh Hà Minh K và chị Hà Thị T kết hôn với nhau ngày 19/7/2012, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Kiên Thành, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái trên tinh thần tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn anh thừa nhận như chị Tuyết trình bày là hoàn toàn đúng sự thật, tất cả là do bản thân anh rệu rã, cờ bạc làm kinh tế gia đình sa sút, đôi lúc vì nóng nảy không kiềm chế được bản thân anh có đánh chửi chị Tuyết. Sau khi bán nhà để trả nợ anh đã cố gắng sửa chữa sai lầm nhưng chị Tuyết không cho anh cơ hội. Mặc dù vợ chồng anh chị có xảy ra nhiều mâu thuẫn nhưng bản thân anh Khiết vẫn thương yêu vợ con, luôn cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hiện nay tuy vợ chồng anh chị mỗi người sống một nơi nhưng đó là do bản thân chị Tuyết không chịu về chung sống với anh mặc dù anh đã nhiều lần thuyết phục. Nay chị Tuyết có yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn quan điểm của anh Hà Minh K không đồng ý ly hôn vì hiện nay con chung của anh chị còn nhỏ cần có cả bố và mẹ dạy bảo. Anh Hà Minh K đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng anh chị được về đoàn tụ.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, anh Hà Minh K và chị Hà Thị T sinh được một người con chung là cháu Hà Bảo N - Sinh ngày 09/05/2013. Trong trường hợp Tòa án giải quyết cho anh và chị Hà Thị T ly hôn thì anh Hà

Minh K có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Hà Bảo N đến tuổi trưởng thành, anh không yêu cầu chị Hà Thị T cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay anh Khiết đang làm giáo viên tại trường Phổ thông dân tộc bán trú tiểu học Dền Thàng, thu nhập từ lương của anh hiện nay là 8.900.000 đồng. Anh có đủ điều kiện để nuôi dưỡng chăm sóc cho con. Chị Tuyết không quan tâm, chăm sóc con cái, chị Tuyết thường xuyên tạt máy, chặn số điện thoại của anh nên anh không thể cho cháu Hà Bảo N nói chuyện điện thoại được với chị Tuyết.

Về tài sản: Anh Hà Minh K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị Hà Thị T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án các thủ tục tố tụng được tiến hành đầy đủ. Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của các đương sự đúng quy định pháp luật. Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội xử cho chị Hà Thị T được ly hôn anh Hà Minh K; Về con chung: Giao cháu Hà Bảo N - Sinh ngày 09/05/2013 cho chị Hà Thị T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu Hà Bảo N đủ 18 tuổi. Anh Hà Minh K không phải cấp dưỡng nuôi cháu Hà Bảo N cùng chị Hà Thị T. Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Hà Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hà Minh K và giải quyết việc nuôi con chung giữa anh chị, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Bị đơn anh Hà Minh K có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại tổ 1, thị trấn Bát Xát, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai vì vậy thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bát Xát theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện:

[2.1] Về hôn nhân:

Chị Hà Thị T và anh Hà Minh K kết hôn với nhau ngày 19/7/2012, có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Kiên Thành, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái theo đúng quy định của pháp luật. Trước khi kết hôn anh chị có được tìm hiểu nhau và tự nguyện đi đến hôn nhân. Do đó hôn nhân giữa anh chị là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn chị Tuyết cho rằng anh Khiết thường xuyên uống rượu say, chơi bời cờ bạc về đánh đập, đe dọa và có những lời lẽ xúc phạm gia đình chị. Do anh Khiết chơi bời cờ bạc dẫn đến nợ nần nên chị Tuyết đã phải bán nhà để trả nợ cho anh

Khiết. Từ giữa tháng 01/2020 đến nay chị Hà Thị T và anh Hà Minh K đã sống ly thân nhau không còn quan hệ gì cả về tình cảm và kinh tế. Mâu thuẫn của vợ chồng anh chị đã được gia đình hòa giải nhưng không thành. Đến nay chị Hà Thị T xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, chị Hà Thị T đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bát Xát giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hà Minh K. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Hà Thị T và anh Hà Minh K đều xác nhận giữa anh chị có nhiều mâu thuẫn, anh Hà Minh K cũng thừa nhận mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị là do bản thân anh rượu chè, cờ bạc dẫn đến kinh tế gia đình sa sút, đôi lúc vì không kiềm chế được bản thân anh có đánh chửi chị Tuyết.

Tại biên bản xác minh ngày 07/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Bát Xát có xác nhận của Ủy ban nhân dân thị trấn Bát Xát, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai đã xác định chị Hà Thị T và anh Hà Minh K đã sống ly thân nhau, phù hợp với lời khai của anh chị. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị Hà Thị T và anh Hà Minh K đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không có hạnh phúc, vợ chồng anh chị đã sống ly thân nhau mỗi người ở một nơi, giữa vợ chồng không có sự quan tâm, chăm sóc, chia sẻ với nhau, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hà Thị T đối với anh Hà Minh K.

[2.2] Về con chung: Trong quá trình chung sống, chị Hà Thị T và anh Hà Minh K sinh được 01 người con chung là cháu Hà Bảo N - Sinh ngày 09/05/2013. Khi ly hôn chị Hà Thị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Hà Bảo N đến khi cháu Nam đủ 18 tuổi, chị Tuyết không yêu cầu anh Khiết phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Hà Minh K cũng có nguyện vọng được nuôi dưỡng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Hà Bảo N đến khi cháu Nam đủ 18 tuổi, anh Khiết không yêu cầu chị Tuyết phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét việc giao nuôi con thấy rằng, bản thân chị Hà Thị T và anh Hà Minh K đều có việc làm và nơi ở ổn định, chị Tuyết và anh Khiết hiện nay đều đang làm giáo viên tại trường Phổ thông dân tộc bán trú tiểu học Dền Thàng, thu nhập từ lương của chị Tuyết là 8.300.000 đồng, thu nhập từ lương của anh Khiết là 8.900.000 đồng. Hiện nay cháu Hà Bảo N đang sống cùng anh Hà Minh K. Do giữa chị Tuyết và anh Khiết xảy ra mâu thuẫn, anh chị không chung sống cùng nhau, anh Hà Minh K đã đưa cháu Nam về quê nội ở Yên Bái sinh sống do đó việc chị Hà Thị T không thường xuyên thăm nom, chăm sóc cho cháu Nam được là ngoài ý muốn của chị. Xét thấy hiện nay cháu Hà Bảo N tuổi còn nhỏ cần có sự chăm sóc, dạy bảo của người mẹ, bản thân chị Hà Thị T có đủ điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc và đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu Hà Bảo N. Do vậy giao cháu Hà Bảo N cho chị Hà Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị Hà Thị T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Hà Thị T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Hà Thị T và anh Hà Minh K.

2. Về con chung: Giao cháu Hà Bảo N - Sinh ngày 09/05/2013 chị Hà Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Hà Bảo N đủ 18 tuổi. Anh Hà Minh K không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Hà Thị T. Anh Hà Minh K được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Hà Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn. Xác nhận chị Hà Thị T đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AB/2012/0003343 ngày 10/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bát Xát. Xác nhận chị Hà Thị T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Hà Thị T, anh Hà Minh K được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
 - VKSND tỉnh;
 - VKSND huyện;
 - Các đương sự;
 - THADS;
 - UBND xã Kiên Thành, huyện
- Trần Yên, tỉnh Yên Bái;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Thu Trang